

Số: /BC-BDT

Quảng Ngãi, ngày

tháng 11 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 5925/UBND-KGVX ngày 23/11/2023 về việc chuẩn bị nội dung làm việc với Đoàn Giám sát các Chương trình mục tiêu quốc gia tại tỉnh; Ban Dân tộc tỉnh báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*sau đây gọi tắt là Chương trình*), với nội dung sau:

#### **I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

##### **1. Về tổ chức bộ máy, thành lập ban chỉ đạo, bộ máy giúp việc thực hiện Chương trình**

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025; Trưởng ban Chỉ đạo đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 18/02/2022 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025; giao Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu giúp việc Ban Chỉ đạo về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- UBND các huyện thực hiện Chương trình đã Quyết định thành lập BCĐ các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện phân công nhiệm vụ cho Trưởng phòng Dân tộc là ủy viên thường trực theo dõi, tham mưu thực hiện Chương trình (đối với các huyện có tổ chức phòng Dân tộc); Chánh Văn phòng huyện là ủy viên thường trực theo dõi, tham mưu thực hiện Chương trình (đối với các huyện không tổ chức phòng Dân tộc).

##### **2. Về việc xây dựng và ban hành cơ chế thực hiện; phân công, phối hợp thực hiện Chương trình**

- Về ban hành cơ chế thực hiện Chương trình: Trong năm 2023, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành 07 Nghị quyết; UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 11 Quyết định; 05 Kế hoạch và nhiều văn bản khác chỉ

đạo, giao nhiệm vụ triển khai thực hiện Chương trình cho các Sở, ban ngành và UBND các huyện (*chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo*).

- Về cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình: Tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban ngành và Hội đoàn thể tỉnh chủ trì, hướng dẫn, tổ chức thực hiện triển khai thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần của Chương trình đảm bảo hiệu quả, tránh chồng chéo; UBND các huyện triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho Cơ quan Thường trực Chương trình và các cơ quan chủ trì Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần cấp tỉnh.

- Về cơ chế huy động, phân bổ, sử dụng, lồng ghép nguồn lực thực hiện Chương trình: HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 22/03/2023 Quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn và huy động nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Về quy trình lập, thẩm định, phê duyệt, thực hiện, giải ngân, nghiệm thu, thanh quyết toán các dự án, hoạt động thuộc Chương trình: Được thực hiện theo quy định tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình của các Bộ, ngành Trung ương và các quy định hiện hành của Nhà nước.

### **3. Về thông tin truyền thông, vận động:**

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 22/9/2022 về việc truyền thông thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025; trên cơ sở đó, các Sở ngành tỉnh và UBND các huyện đã ban hành kế hoạch truyền thông thực hiện Chương trình. Trong thời gian qua, Ban Dân tộc tỉnh, UBND các huyện đã chủ động, phối hợp triển khai công tác tuyên truyền thường xuyên, rộng khắp bằng nhiều hình thức trực quan như pa nô, phóng sự trên đài truyền hình, trang tin trên Báo Quảng Ngãi, tuyên truyền trên các Hội nghị..., đại đa số người dân được tiếp cận, hiểu biết thông tin và đồng thuận cao trong việc tham gia thực hiện Chương trình, góp phần vào thành công chung của Chương trình trên địa bàn tỉnh.

### **4. Về công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện Chương trình:**

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 3/03/2023 về theo dõi, kiểm tra, đánh giá giữa kỳ thực hiện Chương trình năm 2023. Trên cơ sở đó, UBND các huyện thực hiện Chương trình và các sở, ngành được giao chủ trì các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong năm 2023, Đoàn kiểm tra của tỉnh đã kiểm tra trên địa bàn 08 huyện thực hiện Chương trình; Ngoài ra các Sở, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì các Dự án, Tiểu Dự án, Nội dung thành phần (theo Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025) cũng đã tổ chức kiểm tra, giám sát theo nhiệm vụ được giao. Ban Dân tộc tỉnh tổ chức 03 lớp tập huấn nâng cao năng lực giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình cho công chức tham mưu, theo dõi, kiểm tra, đánh giá Chương trình của các sở, ban ngành tỉnh và các phòng chuyên môn của huyện, công chức cấp xã thực hiện Chương trình.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

### **1. Tình hình phân bổ và giải ngân vốn năm 2022 và năm 2023.**

**a) Tình hình phân bổ kế hoạch vốn:** Tổng kế hoạch vốn đã phân bổ để thực hiện Chương trình là 1.081,091 tỷ đồng, gồm: ngân sách Trung ương là 974,782 tỷ đồng; vốn ngân sách tỉnh là 106,309 tỷ đồng, cụ thể:

\* **Vốn đầu tư công:** Tổng kế hoạch vốn đầu tư công đã phân bổ là 553,145 tỷ đồng; gồm: ngân sách Trung ương là 500,832 tỷ đồng, ngân sách tỉnh là 52,313 tỷ đồng, trong đó:

+ Năm 2022 là 241,924 tỷ đồng; gồm: ngân sách Trung ương là 218,108 tỷ đồng, ngân sách tỉnh là 23,816 tỷ đồng.

+ Năm 2023 là 311,221 tỷ đồng, gồm: ngân sách Trung ương là 282,724 tỷ đồng, vốn ngân sách tỉnh là 28,497 tỷ đồng.

\* **Vốn sự nghiệp:** Tổng kế hoạch vốn sự nghiệp đã phân bổ là 527,946 tỷ đồng; gồm: ngân sách Trung ương là 473,950 tỷ đồng, ngân sách tỉnh là 53,996 tỷ đồng, trong đó:

+ Năm 2022 là 128,266 tỷ đồng; gồm: ngân sách Trung ương là 114,385 tỷ đồng, ngân sách tỉnh là 13,881 tỷ đồng.

+ Năm 2023 là 399,680 tỷ đồng; gồm: ngân sách Trung ương là 359,565 tỷ đồng, ngân sách tỉnh là 40,115 tỷ đồng.

**b) Tình hình giải ngân vốn đến ngày 20/11/2023:** Tổng vốn đã giải ngân thực hiện Chương trình là 461,842 tỷ đồng (đạt 42,72%), gồm: ngân

sách Trung ương là 432,059 tỷ đồng (đạt 44,32%); vốn ngân sách tỉnh là 29,709 tỷ đồng (đạt 27,95%), cụ thể:

\* **Vốn đầu tư công:** Tổng vốn đầu tư công đã giải ngân là 406,814 tỷ đồng (đạt 73,55%) tổng kế hoạch vốn giao; gồm: ngân sách Trung ương là 378,786 tỷ đồng (đạt 75,63%), ngân sách tỉnh là 28,028 tỷ đồng (đạt 53,58%), trong đó:

+ Giải ngân vốn năm 2022 là 218,094 tỷ đồng (đạt 90,15%); gồm: ngân sách Trung ương là 199,083 tỷ đồng (đạt 91,28%), ngân sách tỉnh là 19,001 tỷ đồng (đạt 79,82%).

+ Giải ngân vốn năm 2023 là 188,720 tỷ đồng (đạt 60,64%); gồm: ngân sách Trung ương là 179,703 tỷ đồng (đạt 63,56%), ngân sách tỉnh là 9,017 tỷ đồng (đạt 31,64%).

\* **Vốn sự nghiệp:** Tổng vốn sự nghiệp đã giải ngân là 55,028 tỷ đồng (đạt 10,42%) tổng kế hoạch vốn giao; gồm: ngân sách Trung ương là 53,273 tỷ đồng (đạt 11,24%), ngân sách tỉnh là 1,755 tỷ đồng (đạt 3,25%), trong đó:

+ Giải ngân vốn năm 2022 là 47,818 tỷ đồng (đạt 37,28%); gồm: ngân sách Trung ương là 46,159 tỷ đồng (đạt 40,35%), ngân sách tỉnh là 1,659 tỷ đồng (đạt 11,95%).

+ Giải ngân vốn năm 2023 là 7,052 tỷ đồng (đạt 1,76%), gồm: ngân sách Trung ương là 6,956 tỷ đồng (đạt 1,93%); ngân sách tỉnh là 96,0 triệu đồng (đạt 0,24%).

*(Chi tiết tại phụ lục số 02, 03 kèm theo)*

### **3. Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình.**

#### **3.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**

a) Đối với nội dung hỗ trợ nước sinh hoạt: các địa phương đã thực hiện đầu tư 44<sup>1</sup> công trình nước sinh hoạt tập trung cho hơn 2.200 hộ thụ hưởng; hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 1.145 hộ<sup>2</sup>;

b) Đối với nội dung hỗ trợ đất ở: các địa phương chưa thực hiện.

c) Đối với nội dung hỗ trợ nhà ở: Các địa phương đã thực hiện cho vay 146 hộ với số tiền 9.840 triệu đồng<sup>3</sup>.

d) Đối với nội dung hỗ trợ đất sản xuất và chuyển đổi nghề

- Hỗ trợ đất sản xuất: các địa phương chưa thực hiện;

<sup>1</sup> Huyện Sơn Tây 10 công trình, huyện Minh Long 04 công trình, huyện Sơn Hà 08 công trình, huyện Trà Bồng 13 công trình, huyện Ba Tơ 08 công trình, huyện Tư Nghĩa 01 công trình

<sup>2</sup> Huyện Sơn Tây 527 hộ; Minh Long hỗ trợ 119 hộ, huyện Ba Tơ hỗ trợ 479 hộ, huyện Tư Nghĩa 8 hộ, huyện Bình Sơn 12 hộ)

<sup>3</sup> Sơn Hà: 61 hộ; Trà Bồng 75 hộ, Ba Tơ 10 hộ

- Đối với nội dung hỗ trợ chuyển đổi nghề: hỗ trợ 213 hộ (huyện Ba Tơ); cho vay 37 hộ với số tiền là 2.459 triệu đồng (huyện Sơn Hà 33 hộ, huyện Ba Tơ 4 hộ).

### **3.2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**

Tổng số dự án được phê duyệt trong kế hoạch đầu tư công trung hạn là 12 dự án; các địa phương đã bố trí vốn cho 11 dự án. Hiện nay các địa phương đang thực hiện thi công 07 dự án; 05 dự án đang hoàn thiện thủ tục đầu tư và gặp vướng mắc (cụ thể: huyện Sơn Tây có 03 dự án vướng mắc công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; huyện Ba Tơ có 01 dự án vướng mặt bằng thi công và 01 dự án mới phân bổ vốn).

### **3.3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị**

*a) Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ môi trường và nâng cao thu nhập cho người dân*

Năm 2022 đã thực hiện khoán bảo vệ rừng cho đối tượng chủ rừng là Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh; hỗ trợ bảo vệ rừng cho các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư và UBND các xã với tổng diện tích là 61.166,16 ha. Năm 2023, dự kiến thực hiện giao khoán bảo vệ rừng là 41.916,37ha, trên địa bàn các huyện: Ba Tơ, Sơn Tây, Sơn Hà, Trà Bồng và Minh Long (theo Quyết định số 613/QĐ-SNNPTNT ngày 27/07/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn).

*b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*

- Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị:

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 12/5/2023 thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị của Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3 Chương trình; UBND các huyện đã phê duyệt danh mục hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị.

- Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý:

UBND huyện Trà Bồng đã ban hành Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 31/5/2023 triển khai nội dung “Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý” giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Trà Bồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; đồng thời, ngày 02/6/2023, UBND huyện Trà Bồng ban hành Thông báo số 152/TB-UBND về việc lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện Dự án “Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi và Thông báo tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án; hiện nay đang hoàn thiện

các thủ tục để trình Hội đồng thẩm định tỉnh tổ chức thẩm định. Bộ Y tế đã quyết định đưa dự án này vào danh mục dự án triển khai hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện điểm dự án Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại một số địa phương có điều kiện phù hợp tại Quyết định số 4099/QĐ-BYT ngày 06/11/2023.

*- Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:*

Ban Dân tộc tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức hội nghị thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi, tổ chức Chương trình chấp cánh ước mơ khởi nghiệp ở vùng đồng bào DTTS và MN; UBND huyện Ba Tơ tổ chức chương trình giao lưu, hội chợ, triển khai thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn huyện Ba Tơ. Tỉnh đoàn đã xây dựng các tin bài tuyên truyền về các sản phẩm, các mô hình kinh doanh hiệu quả của thanh niên DTTS trên Trang tin Tỉnh đoàn Quảng Ngãi và các trang mạng xã hội của của Tỉnh Đoàn, Hội; tổ chức tuyên truyền, quảng bá sản phẩm khởi nghiệp của thanh niên DTTS với Đài PTTH và Báo Thanh niên; tổ chức Hội nghị tập huấn cho thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi về xây dựng hình ảnh, thương hiệu và quảng bá tuyên truyền sản phẩm; tổ chức 03 phiên chợ kết nối thanh niên kết nối sản phẩm, giới thiệu văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số..

### ***3.4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc***

*Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:*

- Nội dung số 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: UBND các huyện đã thực hiện đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa 236 công trình gồm: xây dựng, nâng cấp 169 công trình giao thông; 19 công trình thủy lợi; 08 công trình điện; 02 công trình chợ; 02 công trình nghĩa trang nhân dân; nâng cấp, sửa chữa 01 công trình đài truyền thanh xã; thực hiện xây dựng các điểm trường và các hạng mục tường rào, cổng ngõ, sân bê tông cho 15 công trình; xây mới, sửa chữa nâng cấp 20 công trình nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng. Đến nay, các công trình khởi công năm 2022 hầu hết đã hoàn thành và đưa vào sử dụng; đối với các công trình năm 2023, đã thi công hoàn thành đạt khoảng 80% khối lượng thi công.

- Nội dung số 02: Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Huyện Sơn Tây thực hiện sửa chữa chợ trung tâm huyện Sơn Tây (xã Sơn Dung); theo đề xuất của Sở Công Thương tại Công văn số 2396/SCT-KHTC ngày 11/10/2023 và Công văn số 3420/UBND-MN ngày 30/10/2023 của UBND huyện Trà Bồng thì hiện nay

số lượng chợ được đầu tư cải tạo là 02 công trình, không có công trình xây mới (huyện Sơn Tây 01 chợ, huyện Sơn Hà 01 chợ)..

### **3.5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.**

*a) Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS:*

Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện đã thực hiện xây dựng 17 công trình, dự án (trong đó: Sở Giáo dục và Đào tạo 04 công trình ; UBND các huyện 14 công trình ); triển khai 05 lớp tập huấn truyền truyền công tác triển khai chương trình xóa mù chữ trên địa bàn 05 huyện miền núi; mua sắm 11 máy tính để bàn và 11 màn hình hiển thị cho 09 trường THPT; mua sắm, cấp phát trang thiết bị cho các trường và tổ chức tập huấn truyền truyền công tác triển khai chương trình xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS..

*b) Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:*

- Bồi dưỡng kiến thức dân tộc: Tổ chức 13 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho 339 học viên thuộc đối tượng 4.

- Nội dung đào tạo dự bị đại học, đại học, sau đại học: Sở Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện cử học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học; hiện nay các huyện đang triển khai thực hiện.

*c) Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:*

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã tổ chức 03 phiên giao dịch việc làm cho 1000 lượt người tại các huyện thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tham gia; tổ chức 01 hội nghị tư vấn, giới thiệu việc làm. Năm 2023: thực hiện đặt hàng 05 số báo với các cơ quan thông tấn báo chí đóng trên địa bàn tỉnh tuyên truyền về chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Hiện nay, các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh đang tổ chức rà soát nhu cầu đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho đối tượng thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo nghề; tổ chức 05 phiên giao dịch việc làm với các hình thức đa dạng hóa (cố định, lưu động, trực tuyến) nhằm phổ biến thông tin thị trường lao động cho người lao động, kết nối cung cầu lao động trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; có 11 lao động là người dân tộc thiểu số của huyện Ba Tơ, Trà Bồng tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ; huyện Sơn Tây mở 04 lớp dạy nghề chẵn

nuôi gia súc, gia cầm, với 86 học viên tham gia.

*d) Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp:*

- Ban Dân tộc tỉnh đã tổ chức 14 lớp tập huấn về tập huấn về triển khai các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cho 580 học viên; tổ chức 04 lớp tập huấn nghiệp vụ đấu thầu cơ bản cho 135 cán bộ triển khai thực hiện Chương trình các cấp; tổ chức 02 đợt tham quan học tập kinh nghiệm thực hiện Chương trình tại các tỉnh phía Bắc và Tây Nguyên. UBND các huyện đã tổ chức nâng cao năng lực cho 884 học viên thuộc nhóm đối tượng cộng đồng và 326 học viên thuộc nhóm đối tượng cán bộ cấp huyện, xã; tổ chức 05 đoàn đi tham quan học tập kinh nghiệm cho 132 cán bộ cấp huyện, xã và cộng đồng.

***3.6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch***

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức điều tra, khảo sát địa điểm thực hiện các quy trình, thủ tục theo quy định đối với 02 nội dung đầu tư công thuộc Dự án 6 trên địa bàn tỉnh (điều tra, khảo sát địa điểm, thực hiện các quy trình, thủ tục theo quy định đối với Dự án Đầu tư bảo tồn Làng văn hóa truyền thống dân tộc Kor tại huyện Trà Bồng; Dự án Tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt về địa điểm Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ). Thực hiện các thủ tục, quy trình theo quy định để triển khai thực hiện các hoạt động đầu tư công và hoạt động sự nghiệp; phổ biến các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương trong quản lý, triển khai thực hiện, kiểm tra, đánh giá, giám sát Chương trình.

- Huyện Sơn Tây: Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hoá di sản văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Ca Dong huyện Sơn Tây; Tổ chức mua sắm vật dụng để bảo tồn các loại hình văn hoá vật thể của đồng bào dân tộc Ca Dong huyện Sơn Tây; Tổ chức mở 01 lớp truyền dạy về bảo tồn các loại hình văn hóa phi vật thể.

- Huyện Minh Long: Tổ chức truyền dạy chiêng: 02 lớp (47 người), thành lập 15 đội Văn nghệ (mỗi đội 15 người); Tổ chức đại hội thể thao các dân tộc thiểu số.

- Huyện Ba Tơ: đã thực hiện mua sắm trang thiết bị bên trong nhà văn hóa thôn theo kế hoạch, thực hiện nội dung hỗ trợ trang thiết bị tại nhà văn hóa thôn.

***3.7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em***

Đã tổ chức 13 lớp tập huấn chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày cho 279 cán bộ y tế từ tuyến huyện đến cộng tác viên/Y tế thôn bản; tập huấn nội dung



chăm sóc trước, trong và sau sinh cho 116 cán bộ y tế tuyến huyện, xã tại tất cả các huyện thuộc dự án; tổ chức 01 lớp tập huấn các kiến thức về nâng cao chất lượng dân số cấp huyện, xã cho 80 viên chức; tổ chức 10 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 287 cộng tác viên thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại 03 huyện Sơn Hà, Trà Bồng, Minh Long; tổ chức Hội nghị tập huấn cung cấp các thông tin về dân số và phát triển cho 231 cán bộ lãnh đạo, ngành, đoàn thể cấp huyện, xã; triển khai 12 lớp tập huấn cho 336 người về hướng dẫn đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 16 tuổi; tổ chức 06 lớp tập huấn cung cấp các dịch vụ tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ từ lúc mang thai cho đến khi trẻ 2 tuổi cho 38 cán bộ chuyên trách huyện/xã và 169 CTV dinh dưỡng.

- Ngoài ra, hiện nay, Sở Y tế đã hoàn thành soạn thảo nội dung và đang thực hiện các quy trình, thủ tục để nhân bản, cấp phát băng đĩa tuyên truyền bằng tiếng Hre, Cor; tờ rơi tuyên truyền về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh.

### ***3.8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em***

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh thành lập 30 tổ truyền thông cộng đồng tại 30 thôn/6 huyện; thành lập mới và củng cố, nâng cao chất lượng 06 địa chỉ tin cậy cộng đồng; tổ chức 02 hội nghị hướng dẫn thành lập và vận hành quản lý Tổ truyền thông trên nền tảng số zalo, facebook; 02 hội nghị tuyên truyền xóa bỏ định kiến giới, khuôn mẫu giới tại cơ sở; 02 hội nghị hướng dẫn đối thoại chính sách và giám sát, đánh giá về bình đẳng giới cho cán bộ xã, thôn; 02 hội nghị cho cán bộ cấp huyện, cấp xã theo Chương trình 2 về phát triển năng lực lồng ghép giới; 12 hội nghị cho cán bộ thôn, người có uy tín trong thôn theo Chương trình 3 về phát triển năng lực lồng ghép giới cho cộng đồng.

Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện thành lập 04 tổ truyền thông tiên phong thay đổi trong cộng đồng và truyền thông hướng dẫn xây dựng mạng lưới truyền thông trên nền tảng số zalo, facebook; tổ chức 05 lớp tập huấn hướng dẫn vận hành quản lý Tổ truyền thông theo Sổ tay hướng dẫn truyền thông; 02 hội nghị tuyên truyền bình đẳng giới, giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em, xóa bỏ định kiến giới, khuôn khổ mẫu giới tại cơ sở; 02 lớp tập huấn về nâng cao chất lượng địa chỉ tin cậy cộng đồng; 02 lớp tập huấn hướng dẫn đối thoại chính sách và giám sát, đánh giá việc thực hiện Dự án 8.

### ***3.9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn***

a) *Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù:* Chưa thực hiện do vướng mắc về cơ chế, chính sách để thực hiện. Ủy ban Dân tộc có Công văn số 1017/UBNDT-CSĐT ngày 21/6/2023 tạm dừng thực hiện nội dung này nên

chưa triển khai thực hiện.

*b) Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:*

- Tổ chức 05 hội nghị phổ biến, tuyên truyền giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản cho trẻ vị thành niên; những tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại một số trường THCS đóng trên địa bàn các huyện miền núi; tổ chức Hội thi tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại Trường THPT trên địa bàn huyện Sơn Hà và Ba Tơ.

- Tổ chức các đoàn công tác đi học tập kinh nghiệm thực hiện tiểu dự án 2, dự án 9 - Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại ở các tỉnh để trao đổi kinh nghiệm và học tập những mô hình hoạt động trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện Luật hôn nhân và gia đình, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các tỉnh nhằm nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên tham gia thực hiện dự án.

**3.10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**

*a) Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030:*

\* Nội dung số 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín: Ban Dân tộc tỉnh và UBND các huyện đã tổ chức 05 đoàn đại biểu người có uy tín trong đồng bào DTTS đi tham quan, học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; tổ chức thăm hỏi, động viên; đón tiếp các đoàn đại biểu người có uy tín trong đồng bào DTTS đến tham quan, học tập kinh nghiệm; triển khai thực hiện việc cấp phương tiện nghe nhìn cho người có uy tín của tỉnh.

\* Nội dung số 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS: Tổ chức 04 lớp tập huấn cho 130 người tham dự là phụ nữ, người có uy tín, đoàn thanh niên, trưởng thôn. Biên soạn tài liệu để cấp phát tài liệu tuyên truyền phổ biến pháp luật cho đại biểu tham dự các lớp tập huấn; tổ chức truyền thông chương trình mục tiêu, vận động người dân thông qua báo chí, đưa tin truyền hình: thực hiện 05 phóng sự bằng tiếng Kinh, Hre, Co trên sóng Đài Phát thanh truyền hình tỉnh; thực hiện đưa tin, tuyên truyền về Chương trình trên Báo Quảng Ngãi, Báo Đầu tư và Thương mại; truyền thông chương trình chấp cánh ước mơ; tuyên truyền thông qua hoạt động đưa

tin, bài, tài công thông tin điện tử của Ban Dân tộc tỉnh; lắp đặt 02 tấm pano tuyên truyền Chương trình mục tiêu tại huyện Sơn Hà và huyện Ba Tơ,...

\* Nội dung số 3: Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào DTTS&MN: Sở Tư pháp đã tổ chức 29 đợt truyền thông; tư vấn hơn 30 vụ việc cho người dân có yêu cầu TGPL; tuyên truyền, phổ biến những nội dung cơ bản một số Luật liên quan đến lĩnh vực đất đai, lâm nghiệp, hình sự, dân sự, hôn nhân gia đình...; đặt bảng tin về TGPL tại UBND các xã, thị trấn, nhà văn hóa các thôn; cấp phát sổ tay hỏi đáp pháp luật về hoạt động TGPL cho người dân; biên soạn, in hơn 950 quyển sổ tay hỏi đáp pháp luật về TGPL, 4500 tờ gấp hỏi đáp pháp luật về các lĩnh vực khiếu nại, hôn nhân gia đình và hộ tịch để cấp phát cho người dân; biên soạn in ấn hàng trăm phần tài liệu tập huấn phục vụ tập huấn TGPL điểm, chuyên đề về TGPL cho người có uy tín trong cộng đồng, cán bộ cơ sở vùng dân tộc thiểu số, nội dung tài liệu, sổ tay đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đảm bảo chất lượng, dễ hiểu, dễ nhớ, phù hợp với khả năng tiếp cận của người dân, đã giúp họ dễ đọc, dễ tìm hiểu nâng cao nhận thức về pháp luật, đưa pháp luật đến gần hơn với cuộc sống của người dân.

*b) Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:*

- Đối với nội dung chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 15/9/2023 về thực hiện Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Ban Dân tộc tỉnh đang triển khai xây dựng phòng họp trực tuyến tại Ban Dân tộc tỉnh (*cơ quan Thường trực Chương trình*); UBND các huyện đang triển khai thực hiện các nội dung theo quy định.

- Đối với nội dung hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự: UBND tỉnh đã phê duyệt danh sách địa điểm thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2023-2025; hiện nay Sở Thông tin và Truyền thông và các địa phương đang triển khai thực hiện.

- Đối với nội dung hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Liên minh Hợp tác xã tỉnh đã tổ chức Đoàn công tác đi học tập tại tỉnh Lâm Đồng cho 24 cán bộ quản lý của 23 HTX; tổ chức 03 Hội thảo ứng dụng công nghệ số trong liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong HTX vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh năm 2023 tại các huyện Sơn Tây, Ba Tơ, Trà Bồng.

*c) Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ*

*chức thực hiện Chương trình:*

- UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch và thành lập các Đoàn kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực Chương trình năm 2022 và 2023; đến nay đã thực hiện 03/4 đợt kiểm tra của Đoàn kiểm tra của tỉnh; Ban Dân tộc tỉnh và các sở ban ngành tỉnh, UBND các huyện đã triển khai thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá Chương trình theo nhiệm vụ được giao.

- Ban Dân tộc tỉnh đã tổ chức 04 lớp tập huấn nâng cao năng lực giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình cho 96 cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, đánh giá Chương trình các cấp.

#### **4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu.**

- Tỷ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào DTTS&MN năm 2022 giảm 5,37% và dự kiến năm 2023 giảm 4,51% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025;

- Thực hiện 02 dự án xây dựng, thực hiện quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tập trung;

- Nhựa hóa, bê tông hóa hoặc cứng hóa khoảng 60 km đường nông thôn phục vụ sản xuất, đời sống của Nhân dân; xây dựng 04 công trình nước sinh hoạt tập trung và hỗ trợ 1.145 hộ sử dụng nước sinh hoạt phân tán. Xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học cho 03 trường bán trú và 04 trường có học sinh bán trú.

- Hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 213 hộ.

- 80% phụ nữ có thai được phổ biến kiến thức, khám thai định kỳ, hỗ trợ y tế, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế.

- Tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho khoảng 5.491 hộ đồng bào DTTS và hộ dân tộc Kinh nghèo, cận nghèo ở xã, thôn ĐBKK.

- Đầu tư xây dựng 16 thiết chế văn hoá, thể thao thôn.

- Hỗ trợ 306 người có uy tín trong cộng đồng làm hạt nhân chính trị, nòng cốt ở cơ sở; bồi dưỡng kiến thức về chính sách dân tộc, công tác dân tộc cho hơn 450 cán bộ, công chức, viên chức.

### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Kết quả đạt được**

- Thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Quảng Ngãi luôn được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định; tình hình kinh tế - xã hội trong toàn tỉnh nói chung và ở vùng đồng bào DTTS&MN của tỉnh nói riêng phục hồi tốt và ổn định; tình hình an ninh, trật tự xã hội được giữ vững; các chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo đúng quy định.

- UBND tỉnh đã quyết liệt, kịp thời chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh; giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành có liên quan tham mưu triển khai Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ, các Thông tư, văn bản hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương theo từng dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình.

- Ban Dân tộc tỉnh cùng các Sở, ngành, địa phương đã chủ động, tích cực tham mưu cho UBND tỉnh trong việc tổ chức thực hiện Chương trình và đạt được những kết quả tích cực; công tác lãnh đạo, điều hành của tập thể lãnh đạo Ban Dân tộc tỉnh cũng như UBND các huyện đã chủ động, chỉ đạo quyết liệt, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đạt được nhiều kết quả; đến nay, các văn bản pháp lý để triển khai thực hiện Chương trình thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh đã được ban hành gần như đầy đủ; các Sở, ban ngành và UBND các huyện đã triển khai thực hiện đạt được một số kết quả nhất định; mức giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào DTTS và miền núi đạt chỉ tiêu giảm theo kế hoạch của tỉnh.

- Các chính sách về y tế, giáo dục được các cấp uỷ, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở quan tâm chỉ đạo và triển khai có hiệu quả. Cơ sở vật chất được ngành giáo dục quan tâm thực hiện tốt tạo điều kiện để nhà trường, thầy cô và học sinh an tâm dạy và học; Y tế tuyến cơ sở được quan tâm đầu tư, thực hiện, tạo điều kiện hỗ trợ về cơ sở vật chất, đội ngũ y bác sỹ được củng cố và nâng lên, các đối tượng yếu thế như Phụ nữ mang thai, trẻ em được chăm sóc y tế và tiêm chủng đầy đủ theo quy định.

## **2. Những khó khăn, vướng mắc.**

Bên cạnh những thuận lợi và những kết quả đã đạt được thì vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế trong việc triển khai thực hiện Chương trình như:

- Ngày 24/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; một số Bộ, ngành Trung ương ban hành các Thông tư, văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung của Chương trình; vì vậy phải rà soát, điều chỉnh các văn bản của tỉnh đã ban hành để phù hợp với quy định của Trung ương ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Chương trình.

- Tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn sự nghiệp đạt kết quả rất thấp: năm 2022 đạt 37,28%; năm 2023 đạt 1,76% so với tổng kế hoạch vốn đã giao.

- Các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và được liệu quy định việc nghiệm thu, giải ngân sau đầu tư, chu kỳ hỗ trợ cho cả giai đoạn nên khó khăn trong việc giải ngân kế hoạch vốn hàng năm.

- Nội dung số 02, tiểu dự án 2: Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học: Đối tượng dự bị đại học tại địa phương rất ít, sinh viên theo học rất đa

dạng ngành nghề và địa bàn học tập rộng khắp cả nước nên rất khó khăn trong việc ký hợp đồng các cơ sở đào tạo đại học, sau đại học.

- Nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện nội dung đào tạo nghề lớn, tuy nhiên nhu cầu đào tạo nghề rất thấp và đăng ký nhỏ, lẻ ở các ngành nghề, nên gây khó khăn cho việc hợp đồng với cơ sở đào tạo giáo dục nghề nghiệp.

- Ủy ban Dân tộc chưa ban hành bộ tài liệu đào tạo, nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ thực hiện Chương trình các cấp thuộc Tiểu dự án 4, dự án 5; chủ hướng dẫn cơ chế “Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt” và ngày 21/6/2023, Ủy ban Dân tộc đã có Công văn số 1017/UBND-DTTS chỉ đạo tạm dừng thực hiện nội dung này.

- Ủy ban Dân tộc và Bộ Thông tin và Truyền thông mới ban hành Đề án, Thông tư hướng dẫn triển khai thực hiện Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS và MN, nên hiện nay địa phương mới bắt đầu triển khai thực hiện.

### **3. Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian đến**

- Tiếp tục rà soát, tham mưu UBND tỉnh ban hành hoặc trình HĐND tỉnh ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định đã được ban hành cho phù hợp với các văn bản điều chỉnh, bổ sung, thay thế của Trung ương, nhất là Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ;

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các dự án, tiểu dự án, nội dung thuộc Chương trình; trong đó chú trọng nội dung nâng cao thu nhập cho người dân như hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị do các tổ chức kinh tế và người dân trong vùng cùng tham gia thực hiện...; có phương pháp mới, cách làm mới trong việc hỗ trợ thực hiện các dự án phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương.

- Thực hiện rà soát, tổng hợp trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình; các chỉ tiêu, mục tiêu của Chương trình phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả thi.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức, quyết tâm chính trị, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức nhất là cán bộ cấp cơ sở và người dân ở vùng đồng bào DTTS&MN, nhất là đồng bào DTTS nghèo trong việc triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình nhằm thực hiện đạt được các mục tiêu của Kế hoạch đề ra; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cấp huyện, xã; trong đó cần chú trọng tập huấn các văn bản mới để đảm bảo cán bộ có đủ năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện Chương trình. Tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng trong việc áp dụng kiến thức mới, kỹ thuật mới trong phát triển sản xuất phù hợp với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đặc biệt khó khăn.

- Các sở, ngành có liên quan của tỉnh và UBND các huyện tiếp tục rà soát, tham mưu UBND tỉnh giải quyết hoặc kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh; đánh giá, tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh kịp thời ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung các Nghị quyết, các quy định cho phù hợp với các văn bản điều chỉnh, bổ sung của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, phù hợp với thực tiễn của địa phương; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc tổ chức thực hiện tại cơ sở; kịp thời giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình; phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS, vai trò giám sát của cộng đồng trong việc thực hiện Chương trình; tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

## V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

### 1. Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành trung ương trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định bổ sung, sửa đổi Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo đề nghị tại Công văn số 3873/UBND-KGVX ngày 11/08/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Đồng thời, bổ sung đề nghị điều chỉnh đối tượng theo quy định tại Nội dung số 01 điểm b khoản 3 Mục III ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 là “Các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), HTX tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số” thành “Các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), HTX tham gia **chủ trì liên kết** chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số”.

- Ban hành sổ tay/cẩm nang hướng dẫn thực hiện Chương trình; xem xét phê duyệt danh sách thôn đáp ứng tiêu chí là thôn thuộc vùng đồng bào DTTS&MN (theo quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg) nhưng không đáp ứng tiêu chí là thôn ĐBKK theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 392/TB-VPCP ngày 24/9/2023 của Văn phòng Chính phủ.

- Hướng dẫn cụ thể về hình thức cho vay, định mức vốn cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối với nội dung hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt thực hiện Dự án 9. Trong trường hợp

chưa hướng dẫn thì đề nghị UBND có văn bản hướng dẫn, cho phép các địa phương nộp trả nguồn vốn này.

- Có văn bản hướng dẫn các nội dung còn vướng mắc trong triển khai thực hiện Chương trình đã được Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi báo cáo, đề xuất gửi Ủy Ban Dân tộc, Bộ Tài chính tại Công văn số 696/BDT-CSĐT ngày 27/9/2023.

- Sớm đưa vào vận hành và tổ chức tập huấn về hệ thống thông tin quản lý, báo cáo số liệu ứng dụng các giải pháp số hóa của Chương trình theo Điều 7, Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022.

- Hướng dẫn chuẩn kết nối thiết bị đầu cuối và phòng họp theo quy định tại khoản 3 mục IV, Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025” được phê duyệt tại Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 02/5/2023 theo đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 1105/BDT-CSĐT ngày 23/10/2023.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn sử dụng nguồn vốn đầu tư công thực hiện tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc dự án 10. Vì hiện nay việc thực hiện các nội dung theo hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc và Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ sử dụng vốn sự nghiệp.

- Thực hiện Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc; Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với các sở ngành, địa phương và căn cứ Công văn số 831/BTTTT-PTTH&TTĐT của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc cho ý kiến danh mục phương tiện nghe nhìn đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 về việc lựa chọn loại phương tiện, hình thức, điều kiện và đối tượng nhận hỗ trợ phương tiện nghe nhìn cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2023 – 2025; theo đó tỉnh đã chọn phương tiện nghe nhìn để cấp cho người có uy tín trong đồng bào DTTS là điện thoại thông minh. Tuy nhiên, tại khoản 33 Điều 1 Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định “việc lựa chọn loại phương tiện nghe nhìn căn cứ quy định tại khoản 13 Điều 3 của Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin và Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08/4/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng điện tử” và tại các văn bản này không quy định điện thoại thông minh thuộc nhóm phương tiện nghe nhìn. Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Ủy ban Dân tộc hướng dẫn việc cấp điện thoại thông minh cho người có uy tín trong đồng bào DTTS có phù hợp không.



b) Kính đề nghị Bộ Tài chính: Quy định cụ thể nội dung chi và mức chi hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư hoặc cho phép áp dụng nội dung chi và mức chi tại Thông tư số 80/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn về định mức sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động xúc tiến đầu tư.

Ban Dân tộc tỉnh báo cáo đề Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban Dân tộc;
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Ban;
- Các Phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT, Thời.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thế Nhân**